

Số: 32/2022/QĐST- HNGĐ

Quảng Hòa, ngày 24 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2022/TLST- HNGĐ ngày 28/4/2022. Giữa:

- *Nguyên đơn*: Đàm Thị Hải Y – sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ dân phố TT, thị trấn TL, huyện QH, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Ngô Hồng Th – sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ dân phố TT, thị trấn TL, huyện QH, tỉnh Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Quảng Hòa. Đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Quang Huy – Chức vụ: Giám đốc.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Đàm Thị Hải Y và anh Ngô Hồng Th.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị Hải Y và anh Ngô Hồng Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đàm Thị Hải Y và anh Ngô Hồng Th thống nhất chị Yến sẽ trực tiếp chăm sóc giáo dục cháu Ngô Hồng Q, sinh ngày 05/6/2020 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu anh Ngô Hồng Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Thăm nom con chung sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Y và anh Th xác nhận có 96.000.000 đồng, số tiền đã sử dụng để góp chung cùng với nhà anh Thái để trả tiền mua ô tô vào cuối năm 2020. Khi ly hôn chị Y và anh Th thống nhất mỗi người hưởng $\frac{1}{2}$ số tiền này, anh Th nhất trí trả cho chị Y số tiền là 48.000.000 đồng (Bốn tám triệu đồng). Hai bên đương sự thống nhất, anh Th phải trả số tiền 48.000.000 đồng trước tháng 5/2023.

- Về nợ chung: Chị Y có vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Quảng Hòa số tiền 50.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 8312LAV202200234 ngày 21/4/2022, nay chị Y xác nhận là tự nguyện trả nợ, không yêu cầu anh Th cùng trả nợ.

- Về án phí: Chị Đàm Thị Hải Y phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí có giá ngạch về chia tài sản, nợ chung là 2.450.000 đồng, tổng số tiền án phí chị Y phải nộp là 2.525.000 đồng (Hai triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Chị Đàm Thị Hải Y đã nộp 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0004595 ngày 27/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, Cao Bằng. Chị Đàm Thị Hải Y còn phải nộp 525.000 đồng tiền án phí. Anh Ngô Hồng Th phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch về chia tài sản là 1.200.000 đồng. Tổng cộng anh Ngô

Hồng Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.275.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- UBND TT. HT;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Quốc Khánh